

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-9-2021

Về việc “Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Công Giáo

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hữu Nhân

2. Bà Trương Thị Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2021/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Ánh N, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn Tr, xã M, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Luật sư Lê Văn K – Công ty Luật TNHH MTV Sài Gòn – Quy Nhơn, chi nhánh tại An Nhơn; Địa chỉ: Số 55 K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

**\* Bị đơn:** Anh Lý Duy Q, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu vực L, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Trương Thị Ánh N trình bày:** Chị và anh Lý Duy Q tự nguyện kết hôn, đăng ký

kết hôn tại UBND phường H ngày 22/11/2016.

Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng với cha mẹ chồng ở khu vực L, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định. Trong cuộc sống, vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên kinh cãi. Tháng 4/2021, chị về nhà cha mẹ ruột sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không có liên lạc gì với nhau. Chị xác định không còn tình cảm với anh Lý Duy Q nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng có 01 người con chung tên Lý Trương Nhật H, sinh ngày 02/01/2018, hiện đang sống với anh Q. Chị yêu cầu được nuôi con và anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Tài sản chung của vợ chồng: Anh Q đang giữ 100.000.000đ, 01 xe Sirius, 01 máy giặt, 01 tủ nhựa; chị đang giữ 01 xe Exciter. Tài sản chung chị yêu cầu chia theo quy định pháp luật.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Lê Văn K:** Thông nhất như lời khai của chị Trương Thị Ánh N.

**Bị đơn anh Lý Duy Q trình bày:** Anh thống nhất như lời khai của chị Trương Thị Ánh N về thời điểm đăng ký kết hôn xác lập quan hệ hôn nhân.

Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng với cha mẹ anh ở khu vực , phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vợ chồng thỉnh thoảng cãi nhau vì những mâu thuẫn nhỏ. Mỗi lần vợ chồng mâu thuẫn, chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, từ ngày 11-4-2021, vợ chồng không còn sống chung, không có liên lạc gì với nhau. Anh xác định không còn tình cảm với chị Trương Thị Ánh N nên đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Lý Trương Nhật H, sinh ngày 02/01/2018, hiện đang sống với anh. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung của vợ chồng gồm: Anh đang quản lý: 100.000.000đ rút tiết kiệm tại Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh thị xã An Nhơn; 01 xe mô tô hiệu Sirius; 01 máy giặt hiệu Toshiba; 01 tủ nhựa. Chị N đang quản lý: 01 xe mô tô hiệu Exciter; 01 vòng tay vàng tây, 01 sợi dây chuyền vàng tây, 01 nhẫn vàng tây; 15.000.000đ. Anh yêu cầu chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

**\* Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn, bị đơn thuận tình ly hôn, cả hai đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn và tranh chấp tài sản chung. Bị đơn rút một phần yêu cầu tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết đối với số tiền 15.000.000đ nguyên đơn giữ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên Tòa: Về tố tụng: Hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị công nhận sự

thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ánh N và anh Lý Duy Q; giao con chung Lý Trương Nhật H cho anh Q nuôi dưỡng; Chia tài sản chung gồm: 100.000.000đ, 02 xe mô tô, 01 máy giặt, 01 tủ nhựa; Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia số tiền 15.000.000đ vì anh Lý Duy Q rút yêu cầu; Bác yêu cầu của anh Lý Duy Q tranh chấp số nữ trang vàng tây.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trương Thị Ánh N yêu cầu ly hôn anh Lý Duy Q và tranh chấp nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn; bị đơn Lý Duy Q đang cư trú tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trương Thị Ánh N và anh Lý Duy Q tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H ngày 22/11/2016 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, chị Trương Thị Ánh N xác định không còn tình cảm với anh Lý Duy Q nên yêu cầu ly hôn. Anh Lý Duy Q thừa nhận mức độ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và thống nhất ly hôn. Sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ánh N và anh Lý Duy Q là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực trạng mâu thuẫn trong cuộc sống nên được công nhận.

[4] Về con chung: Chị Trương Thị Ánh N và anh Lý Duy Q có 01 người con chung tên Lý Trương Nhật H, sinh ngày 02/01/2018, hiện đang sống với anh Lý Duy Q. Cả hai đều có yêu cầu tranh chấp quyền nuôi con. Xét thấy: từ tháng 4/2021 khi chị Trương Thị Ánh N và anh Lý Duy Q không còn sống chung, chị N đã để cháu Lý Trương Nhật H cho anh Q nuôi dưỡng gần nửa năm nay, mặc dù chỉ cách nhau hơn 10km nhưng chị N không hề đến thăm con. Không có động thái nào thể hiện sự quan tâm, chăm sóc con. Từ khi sinh cho đến khi cha mẹ không sống chung, cháu Lý Trương Nhật H đã quen và thích nghi với môi trường sống này. Tại phiên tòa, hai mẹ con được gặp nhau nhưng cháu Huy không thể hiện tình cảm gì với mẹ. Vì thế, để tránh tình trạng cháu Huy bị ảnh hưởng tâm lý, xáo động về môi trường sống, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lý Trương Nhật H cho anh Lý Duy Q tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lý Duy Q không yêu cầu chị Trương Thị Ánh N cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về chia tài sản chung khi ly hôn:

[5.1] Chị Trương Thị Ánh N và anh Lý Duy Q thống nhất tài sản chung và giá trị

tài sản theo biên bản thỏa thuận ngày 30.6.2021 như sau: Anh Lý Duy Q đang quản lý 100.000.000đ, xe mô tô hiệu Sirius trị giá 14.700.000đ, máy giặt trị giá 8.320.000đ, tủ nhựa trị giá 1.487.000đ. Tổng giá trị tài sản anh Q đang quản lý 124.507.000đ. Chị Trương Thị Ánh N đang quản lý xe mô tô hiệu Exciter trị giá 38.160.000đ. Tài sản chung chia đôi theo quy định pháp luật nên anh Lý Duy Q phải có nghĩa vụ chia cho chị Trương Thị Ánh N 43.173.000đ.

[5.2] Ngoài các tài sản chung đã thống nhất, anh Lý Duy Q còn tranh chấp số nữ trang chị N đang quản lý: 01 vòng tay vàng tây, 01 sợi dây chuyền vàng tây, 01 nhẫn vàng tây. Chị N chứng minh đây là tài sản mà cha mẹ chị cho riêng khi có chồng. Trong các phiên hòa giải, anh Q chỉ thừa nhận dây chuyền và nhẫn là tài sản của mẹ chị N cho trước khi cưới, còn vòng đeo tay là tài sản chung được sắm từ tiền đi lễ cưới của gia đình anh. Tại phiên tòa, anh Q lại xác định số nữ trang này lấy tiền cưới của vợ chồng để mua. Tuy nhiên, anh Q không chứng minh được lời khai này. Nhưng yêu cầu này không được chị N thừa nhận và anh Q cũng không có căn cứ chứng minh. Do vậy, đối với các tài sản về nữ trang mà anh Q tranh chấp là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5.3] Ngoài ra, anh Q còn yêu cầu chia 15.000.000đ chị N đang giữ mà theo anh là tiền lương của vợ chồng khi bỏ đi chị N đã mang theo. Tại phiên tòa, anh Q rút yêu cầu tranh chấp đối với số tiền này nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

[6.1] Theo hướng dẫn tại khoản 11 mục IV Giải đáp số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, chị Trương Thị Ánh N và anh Lý Duy Q thuận tình ly hôn nên mỗi người phải chịu 25% án phí ly hôn (75.000đ).

[6.2] Án phí chia tài sản: Chị Trương Thị Ánh N phải chịu 4.066.000đ; Anh Lý Duy Q phải chịu 4.066.000đ và 300.000đ án phí bác một phần yêu cầu về chia tài sản chung.

[7] Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ánh N và anh Lý Duy Q; Chia tài sản chung gồm: 100.000.000đ, 02 xe mô tô, 01 máy giặt, 01 tủ nhựa và đề nghị không chấp nhận yêu cầu tranh chấp số nữ trang vàng tây phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Luật sư đề nghị giao cho nguyên đơn được nuôi con không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án công nhận thuận tình ly hôn, giao con chung cho anh Lý Duy Q nuôi dưỡng, giải quyết tài sản chung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 1 Điều 26, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

### **Tuyên xử:**

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Ánh N và anh Lý Duy Q.

2/ *Về con chung*: Giao con chung tên Lý Trương Nhật H, sinh ngày 02/01/2018, cho anh Lý Duy Q tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Trương Thị Ánh N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Lý Duy Q không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

### 3/ *Về tài sản chung*:

3.1/ Giao cho anh Lý Duy Q được sở hữu: 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 77F1-409.44; 01 máy giặt hiệu Toshiba; 01 tủ nhựa đựng quần áo và 56.826.500đ (năm mươi sáu triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn năm trăm đồng) tiền rút tiết kiệm, hiện các tài sản này anh Lý Duy Q đang quản lý.

3.2/ Giao cho chị Trương Thị Ánh N được sở hữu xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 77F1-581.11 hiện chị N đang quản lý.

3.3/ Buộc anh Lý Duy Q phải có nghĩa vụ chia cho chị Trương Thị Ánh N 43.173.500đ (bốn mươi ba triệu một trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng) tiền rút tiết kiệm.

3.4/ Bác yêu cầu của anh Lý Duy Q tranh chấp số nữ trang gồm: dây chuyền, nhẫn, vòng đeo tay (tất cả bằng vàng 18k) vì không có căn cứ chứng minh.

3.5/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền lương vì anh Lý Duy Q rút yêu cầu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp

luật có quy định khác.

*4/ Về án phí:*

4.1/ Chị Trương Thị Ánh N phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn và 4.066.000đ (bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí chia tài sản, được trừ 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004840 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, chị Trương Thị Ánh N còn phải nộp 1.341.000đ (một triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng).

4.2/ Anh Lý Duy Q phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn, 4.066.000đ (bốn triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí chia tài sản và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí bác một phần yêu cầu về chia tài sản chung, được trừ 2.545.000đ (hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004889 ngày 12/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, anh Lý Duy Quang còn phải nộp 1.896.000đ (một triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

5/ *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Chi cục THADS TX An Nhơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Nhơn Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Công Giáo**